TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày: 10-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2020/HSST ngày 15 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HS ngày 24/7/2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hà Anh H; Giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Hà Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 - Ngày 30/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em", đến ngày 06/3/2018 thì chấp hành xong hình phạt tù (đã đóng án phí nhưng H chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự); Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2020 (có mặt).

2/ Phạm Minh T; Giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn T và bà Ngô Thị Bạch M; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2020 (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, địa chỉ: 19 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị T, địa chỉ: 148/13 Trần Thị Nghỉ, Phường 07, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/3/2020, Nguyễn Hà Anh H rủ Phạm Minh T đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Khi đi H đưa xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số: 53V9 – 9197 cho T điều khiển chở H ngồi phía sau đi dạo quanh trên nhiều tuyến đường quận Gò Vấp để tìm kiếm người nào có tài sản sơ hở sẽ cướp giật. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày khi đi đến trước nhà số 376 đường số 8, Phường 11, quận Gò Vấp thì H phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc A đang điều khiển xe gắn máy chạy cùng chiều, tay trái bấm điện thoại nên H chỉ cho T thấy. T điều khiển xe áp sát phía bên tay trái của chị Ánh để H ngồi sau dùng tay pH giật được chiếc điện thoại của chị Ánh, T tăng ga phóng xe chạy nhanh ra hướng đường Lê Văn Thọ, ngay lúc này chị Ánh tri hô "Cướp, cướp, cướp …" đuổi theo và được sự hỗ trợ của anh Võ Đăng Dung, anh Lê Thành Quới đuổi theo đến trước nhà 154/65/76 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp thì bắt giữ được H và T cùng vật chứng của vụ án giao về Công an Phường 11, quận Gò Vấp lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Hà Anh H và Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prine số imei 1: 352810098263847, số imei 2: 352811098263845. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 92/KL ngày 27/3/2020 của Hội đồng đính giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 07/3/2020 là 1.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho chị Nguyễn Thị Ngọc A.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số: 53V9 – 9197, số máy: HA08E0507033, số khung: RLHHA08033Y506965 là phương tiện H và T sử dụng đi cướp giật tài sản. Qua xác minh xe do bà Hà Thị T (là mẹ ruột của H) chủ sở hữu xe. Ngày 07/3/2020 H mượn xe để đi chơi sau đó dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản thì bà Thanh không biết..

- 01 (một) áo khoác màu đen có chữ Nike phía sau lưng;

- 01 (một) áo khoác jean màu xanh.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số imei: 355158/06/258108/4.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập số 123/PNK ngày 15/5/2020.

Tại bản cáo trạng số 125/Ctr-VKS ngày 13/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Hà Anh H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 điều 171 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Minh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 171 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Anh H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Trả lại cho bà Hà Thị T 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số: 53V9 – 9197, số máy: HA08E0507033, số khung: RLHHA08033Y506965;

- Trả lại cho bị cáo T 01 áo khoác jean màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

- Trả lại cho bị cáo H 01 áo khoác màu đen có chữ Nike phía sau lưng.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Nguyễn Hà Anh H và Phạm Minh T đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo Nguyễn Hà Anh H và Phạm Minh T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được qui định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có phân công vai trò cụ thể, bị cáo H rủ bị cáo T thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì bị cáo T đồng ý, bị cáo T chạy xe áp sát vào bị hại để bị cáo H dùng tay giật điện thoại của bị hại, các bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy để đi cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội, vì hành vi này có thể xâm hại đến sức khỏe tính mạng của người bị hại và chính bản thân của các bị cáo, có thể gây ra tai nạn làm chết người, gây mất trật tự an toàn giao thông, mặt khác bị cáo H đã phạm tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội cướp giật tài sản lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo H theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và bị cáo T theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không pH thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của các bị cáo rất xem thường pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết pH tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo : Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, tài sản các bị cáo cướp giật đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Để giảm nhẹ một phần hình phạt lẽ ra các bị cáo pH chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo .

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc A vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu gì thêm nên không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng :

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số: 53V9 – 9197, số máy: HA08E0507033, số khung: RLHHA08033Y506965 là phương tiện H và T sử dụng đi cướp giật tài sản. Qua xác minh xe do bà Hà Thị T (là mẹ ruột của H) chủ sở hữu xe. Ngày 07/3/2020 H mượn xe để đi chơi sau đó dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản thì bà Thanh không biết. Bà Thanh có yêu cầu nhận lại chiếc xe trên, nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe trên cho bà Thanh.

- Đối với 01 áo khoác màu đen có chữ Nike phía sau lưng, là tài sản riêng của bị cáo H không liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 áo khoác jean màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 là tài sản riêng của các bị cáo T không liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hà Anh H, Phạm Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Anh H 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/03/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 03(ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/03/2020.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bà Hà Thị T chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số: 53V9 – 9197, số máy: HA08E0507033, số khung: RLHHA08033Y506965.

- Trả lại cho bị cáo T 01 áo khoác jean màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

- Trả lại cho bị cáo H 01 áo khoác màu đen có chữ Nike phía sau lưng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 123/PNK ngày 15/05/2020 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhân:
-TAND TPHCM;
-Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
-Công an quận Gò Vấp;
-Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tường Linh